

BIỂU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2026 của UBND phường Tam Thanh)

STT	Tên đơn vị/Nội dung	Tổng cộng	Số điều chỉnh giảm	Số bổ sung
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>2=3+4</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
	Tổng cộng:	2.321.732	(1.176.383)	3.498.115
1	Chi quản lý hành chính	451.012	(22.400)	473.412
1.1	Ủy ban MTTQVN phường	189.650		189.650
-	Tổ chức chương trình văn nghệ chào xuân Bình Ngô gắn với tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031	189.650		189.650
1.2	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	50.550		50.550
-	Hoạt động ra quân bảo vệ dòng sông kỳ cùng	6.900		6.900
-	Đại hội liên LHTN phường Tam Thanh khoá I, nhiệm kỳ 2026-2029	43.650		43.650
1.3	Văn phòng HĐND và UBND	210.812	(22.400)	233.212
-	Kinh phí tham gia lớp thẩm định giá nhà nước	3.800		3.800
-	KP thực hiện NQ 29	(6.000)	(6.000)	
-	Kinh phí công tác viên dân số	(16.400)	(16.400)	
-	Hỗ trợ kinh phí hoạt động HĐND	50.000		50.000
-	Hỗ trợ kinh phí hoạt động	179.412		179.412
2	Chi sự nghiệp khác	1.200.765	-	1.200.765
2.1	Trung tâm Dịch vụ công ích	778.066	-	778.066
-	Kinh phí tuyên truyền mừng Đảng, mừng xuân Bình Ngô năm 2026	197.900		197.900
-	Kinh phí phục vụ các hoạt động bầu đại biểu QH và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031	-		-
-	Kinh phí sửa chữa thay thiết bị, khung vỏ bảng màn led tại công cung Văn hóa thiếu nhi	503.722		503.722
-	Kinh phí tổ chức chương trình văn nghệ chào mừng Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng, thi đua khen thưởng năm 2025, triển khai nhiệm vụ năm 2026	-		-
-	Kinh phí tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường năm 2026 cho đàn vật nuôi trên địa bàn phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn	76.444		76.444
2.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	422.699		422.699
-	Tổ chức tết trồng cây xuân Bình Ngô	170.000		170.000
-	Kinh phí sửa chữa công chào, biển tên nhà văn hoá các khối	87.199		87.199
-	Kinh phí hỗ trợ cơ sở sản xuất có lợn tiêu huỷ do mắc bệnh Dịch tả lợn châu phi	165.500		165.500
3	Sự nghiệp giáo dục	635.900	-	635.900
3.1	Trường MN Hoa Sữa	87.100	-	87.100
-	Hỗ trợ kinh phí cơ sở vật chất và kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy dạy và học	87.100		87.100

STT	Tên đơn vị/Nội dung	Tổng cộng	Số điều chỉnh giảm	Số bổ sung
3.2	Trường MN Hoa Hồng	98.200	-	98.200
-	Hỗ trợ kinh phí cơ sở vật chất và kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy dạy và học	98.200		98.200
3.3	Trường TH Hoàng Đông	13.200	-	13.200
-	Hỗ trợ kinh phí cơ sở vật chất và kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy dạy và học	13.200		13.200
3.4	Trường TH Tam Thanh	115.900	-	115.900
-	Hỗ trợ kinh phí cơ sở vật chất và kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy dạy và học	115.900		115.900
3.5	Trường TH Lê Văn Tám	101.800	-	101.800
-	Hỗ trợ kinh phí cơ sở vật chất và kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy dạy và học	101.800		101.800
3.6	Trường THCS Hoàng Đông	120.000	-	120.000
-	Hỗ trợ kinh phí cơ sở vật chất và kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy dạy và học	120.000		120.000
3.7	Trường THCS Tam Thanh	99.700	-	99.700
-	Hỗ trợ kinh phí cơ sở vật chất và kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy dạy và học	99.700		99.700
4	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (Trạm y tế)	16.400	-	16.400
-	Kinh phí công tác viên dân số	16.400		16.400
5	Chi Quốc phòng	6.000	(1.153.983)	1.159.983
5.1	Văn phòng HĐND và UBND	(1.153.983)	(1.153.983)	
5.2	Ban CHQS phường	1.159.983	-	1.159.983
-	Chi hoạt động quốc phòng	1.153.983		1.153.983
-	KP thực hiện NQ 29	6.000		6.000
6	Chi An ninh (Công an phường Tam Thanh)	11.655	-	11.655
-	Kinh phí mua test thử ma túy	11.655		11.655